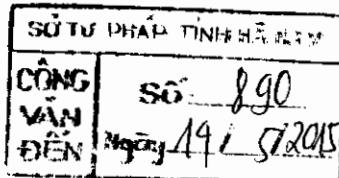


UBND TỈNH HÀ NAM
SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

Số : 557 / SGDĐT-KHTC
(V/v xin ý kiến thẩm định Văn
bản trình HĐND tỉnh Hà Nam)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nam, ngày 13 Tháng 5 Năm 2015



Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam

Căn cứ Công văn 775/UBND-KTTH ngày 27/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc Chuẩn bị nội dung phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh giữa năm 2015.

Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Nam lập Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam về mức học phí, lệ phí tuyển sinh đối với giáo dục mầm non và phổ thông trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm học 2015-2016.(có Báo cáo và dự thảo Nghị quyết kèm theo)

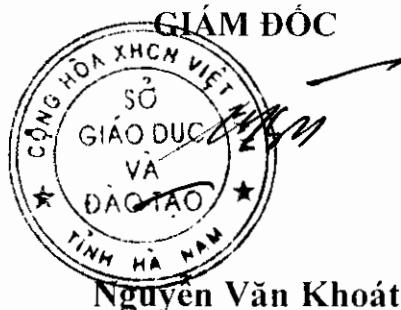
Đề nghị Sở Tư pháp thẩm định giúp dự thảo văn bản trên để Sở Giáo dục và Đào tạo có căn cứ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Văn bản thẩm định xin gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 22/5/2015.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.



Nguyễn Văn Khoát

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

Số : /TTr- UBND

Dự thảo

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Hà Nam, ngày tháng 6 năm 2015

TỜ TRÌNH

**Về mức học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông công lập
và lệ phí tuyển sinh trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm học 2015 - 2016**

Kính gửi : Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ Quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 – 2011 đến năm học 2014 – 2015;

Căn cứ Nghị định 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Sô 49/2010/NĐ-CP quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2014/TTLT-BGDDT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/5/2014 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động thương binh và xã hội về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015 và Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 – 2015;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDDT, ngày 26 tháng 4 năm 2012 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo : Hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu

trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương,

Sau khi xem xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình /TTr-SGDĐT ngày /5/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông công lập và lệ phí tuyển sinh trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm học 2015 - 2016, cụ thể như sau:

I. HỌC PHÍ

1. Đối với thành phố Phủ Lý:

- Khu vực thành thị: gồm các phường của thành phố.
- Khu vực nông thôn: gồm các xã còn lại.

Cơ sở giáo dục thuộc khu vực nào thì học sinh nộp học phí theo mức quy định tại khu vực đó.

Mức thu:

a) Giáo dục mầm non:

- Nhà trẻ:

- + Khu vực thành thị: 120 000 đ/ tháng/học sinh.
- + Khu vực nông thôn: 55 000 đ/ tháng/học sinh.

- Mẫu giáo:

- + Khu vực thành thị: 100 000 đ/ tháng/học sinh.
- + Khu vực nông thôn: 55 000 đ/ tháng/học sinh.

b) Trung học cơ sở :

- Khu vực thành thị : 80 000 đ/ tháng/học sinh.
- Khu vực nông thôn: 45 000 đ/ tháng/học sinh.

c) Trung học phổ thông (THPT) :

- Khu vực thành thị : 95 000 đ/ tháng/học sinh.
- Khu vực nông thôn : 60 000 đ/ tháng/học sinh.

d) Học sinh bồi túc THPT ở các trung tâm GDTX:

- Khu vực thành thị: 125 000 đ/ tháng/học sinh.
- Khu vực nông thôn: 115 000 đ/ tháng/học sinh.

2. Đối với các huyện :

- Khu vực thành thị gồm 7 thị trấn: Hoà Mạc, Đồng Văn, Quế, Vĩnh Trụ, Bình Mỹ, Ba Sao, Kiện Khê.

- Khu vực nông thôn : gồm các xã còn lại.

Cơ sở giáo dục thuộc khu vực nào thì học sinh nộp học phí theo mức quy định tại khu vực đó.

Mức thu:

a) Giáo dục mầm non:

- Nhà trẻ:

+ Khu vực thành thị: 110 000 đ/ tháng/học sinh.

+Khu vực nông thôn: 55 000 đ/ tháng/học sinh.

- Mẫu giáo:

+ Khu vực thành thị: 90 000 đ/ tháng/học sinh.

+Khu vực nông thôn: 55 000 đ/ tháng/học sinh.

b) Trung học cơ sở :

- Khu vực thành thị : 70 000 đ/ tháng/học sinh.

- Khu vực nông thôn: 45 000 đ/ tháng/học sinh.

c) Trung học phổ thông :

- Khu vực thành thị : 80 000 đ/ tháng/học sinh.

- Khu vực nông thôn : 60 000 đ/ tháng/học sinh.

d) Học sinh bô túc THPT ở các trung tâm GDTX:

- Khu vực thành thị: 125 000 đ/ tháng/học sinh.

- Khu vực nông thôn: 115 000 đ/ tháng/học sinh.

3. Học phí học nghề trong các trường phổ thông công lập:

Thực hiện theo Quyết định số: 31/2012/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

4. Thời gian thu:

- Đối với cơ sở giáo dục Mầm non: học phí được thu theo số tháng thực học.

- Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông: học phí được thu 9 tháng/ năm.

II. LỆ PHÍ TUYỂN SINH

1. Lệ phí thi tuyển sinh vào lớp 10:
 - Môn chuyên: 60.000 đồng/ môn thi
 - Môn không chuyên (đại trà): 40.000 đồng/ môn thi
2. Lệ phí phúc khảo bài thi tuyển sinh, thi tốt nghiệp THPT và bồi túc THPT: 20.000 đồng/ môn.
3. Lệ phí thi nghề phổ thông: 30.000 đồng/ học sinh
4. Lệ phí xét tuyển (nếu không tổ chức thi tuyển): 15.000 đồng/ học sinh.

Uỷ ban nhân dân tỉnh trân trọng đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- LĐVP;
- Lưu VT, VX.

Nguyễn Xuân Đông

Số: /2015/NQ-HĐND

Hà Nam, ngày tháng 7 năm 2015

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

**Về mức học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông công lập
và lệ phí tuyển sinh trên địa bàn tỉnh năm học 2015 - 2016**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM
KHÓA XVII - KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ Quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 – 2011 đến năm học 2014 – 2015;

Căn cứ Nghị định 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Sô 49/2010/NĐ-CP quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2014/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/5/2014 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động thương binh và xã hội về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015 và Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 – 2015;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT, ngày 26 tháng 4 năm 2012 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo : Hướng dẫn về nội

dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Sau khi xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về mức học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông công lập và lệ phí tuyển sinh trên địa bàn tỉnh năm học 2015-2016; báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh nhất trí với Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về mức học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông công lập và lệ phí tuyển sinh trên địa bàn tỉnh năm học 2015 - 2016.

I. HỌC PHÍ

1. Đối với thành phố Phủ Lý:

- Khu vực thành thị: gồm các phường của thành phố.
- Khu vực nông thôn: gồm các xã còn lại.

Cơ sở giáo dục thuộc khu vực nào thì học sinh nộp học phí theo mức quy định tại khu vực đó.

Mức thu:

a) Giáo dục mầm non:

- Nhà trẻ:

- + Khu vực thành thị: 120 000 đ/ tháng/học sinh.
- + Khu vực nông thôn: 55 000 đ/ tháng/học sinh.

- Mẫu giáo:

- + Khu vực thành thị: 100 000 đ/ tháng/học sinh.
- + Khu vực nông thôn: 55 000 đ/ tháng/học sinh.

b) Trung học cơ sở :

- Khu vực thành thị : 80 000 đ/ tháng/học sinh.
- Khu vực nông thôn: 45 000 đ/ tháng/học sinh.

c) Trung học phổ thông (THPT) :

- Khu vực thành thị : 95 000 đ/ tháng/học sinh.
- Khu vực nông thôn : 60 000 đ/ tháng/học sinh.

d) Học sinh bô túc THPT ở các trung tâm GDTX:

- Khu vực thành thị: 125 000 đ/ tháng/học sinh.
- Khu vực nông thôn: 115 000 đ/ tháng/học sinh.

2. Đối với các huyện :

- Khu vực thành thị gồm 7 thị trấn: Hoà Mạc, Đồng Văn, Quế, Vĩnh Trụ, Bình Mỹ, Ba Sao, Kiện Khê.
- Khu vực nông thôn : gồm các xã còn lại.

Cơ sở giáo dục thuộc khu vực nào thì học sinh nộp học phí theo mức quy định tại khu vực đó.

Mức thu:

a) Giáo dục mầm non:

- Nhà trẻ:

- + Khu vực thành thị: 110 000 đ/ tháng/học sinh.
- + Khu vực nông thôn: 55 000 đ/ tháng/học sinh.

- Mẫu giáo:

- + Khu vực thành thị: 90 000 đ/ tháng/học sinh.
- + Khu vực nông thôn: 55 000 đ/ tháng/học sinh.

b) Trung học cơ sở :

- Khu vực thành thị : 70 000 đ/ tháng/học sinh.
- Khu vực nông thôn: 45 000 đ/ tháng/học sinh.

c) Trung học phổ thông :

- Khu vực thành thị : 80 000 đ/ tháng/học sinh.
- Khu vực nông thôn : 60 000 đ/ tháng/học sinh.

d) Học sinh bô túc THPT ở các trung tâm GDTX:

- Khu vực thành thị: 125 000 đ/ tháng/học sinh.
- Khu vực nông thôn: 115 000 đ/ tháng/học sinh.

3. Học phí học nghề trong các trường phổ thông công lập:

Thực hiện theo Quyết định số 31/2012/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

4. Thời gian thu:

- Đối với cơ sở giáo dục mầm non: Học phí được thu theo số tháng thực học.
- Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông: Học phí được thu 9 tháng/năm.

II. LỆ PHÍ TUYỂN SINH

1. Lệ phí thi tuyển sinh vào lớp 10:

- Môn chuyên: 60.000 đồng/môn thi
- Môn không chuyên (đại trà): 40.000 đồng/môn thi

2. Lệ phí phúc khảo bài thi tuyển sinh, thi tốt nghiệp THPT và bồi túc THPT: 20.000 đồng/môn.

3. Lệ phí thi nghề phổ thông: 30.000 đồng/học sinh

4. Lệ phí xét tuyển (nếu không tổ chức thi tuyển): 15.000 đồng/học sinh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua.
2. Giao Uỷ ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khoá XVII, kỳ họp thứ mười một thông qua ngày tháng 7 năm 2015./.

Noi nhận:

- UBTƯ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp; Tài chính; GD-ĐT;
- BTV Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Mai Tiến Dũng